

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2021/HS-ST

Ngày: 30-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Lý A T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hà Thị Vũ.

Ông Lê Quang Nhuận.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/HSST-QĐ ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/3/1988, tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12, dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức B, sinh năm 1942 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1945; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 01 tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/10/2017, Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 31/8/2019 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích; bị cáo chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/4/2021 tại Phân trại C10, Trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Lý A T (Tên gọi khác: Không)**, sinh ngày 10/11/1995, tại huyện huyện M, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản H1, xã M; huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý A L, sinh năm 1975 và bà Sùng Thị S (Đã chết năm 2020); bị cáo chung sống như vợ chồng với bà Mùa Thị H, sinh năm 2002, bị cáo có 01 người con, sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo

bị tạm giam từ ngày 30/4/2021 tại Phân trại C10, Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý A T:* Bà Trần Thị S, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Đức D, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn Tân Bảo, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Ông Đặng Quang H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn Bát Xát, huyện B, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/4/2021 Nguyễn Văn T trú tại thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai nhận cuộc điện thoại của người quen cũ tên là Thủy nhà ở tỉnh Yên Bái đặt vấn đề thuê Nguyễn Văn T tổ chức cho 02 người quốc tịch Trung Quốc xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Lào, Thủy hứa trả công cho Nguyễn Văn T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) còn các chi phí đi lại, ăn uống, thuê người đưa hai người quốc tịch Trung Quốc xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Lào hết bao nhiêu, Nguyễn Văn T ứng ra trước Thủy sẽ chuyển khoản trả cho Nguyễn Văn T sau khi Nguyễn Văn T đưa được hai người quốc tịch Trung Quốc xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Lào. Nguyễn Văn T gọi điện cho Lý A T nhà ở bản H1, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên rủ Lý A T tham gia tổ chức cho 02 người quốc tịch Trung Quốc xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Lào, Lý A T sẽ được trả tiền công là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), Lý A T đồng ý, Nguyễn Văn T giao cho Lý A T tìm người dẫn đường để đưa 02 người quốc tịch Trung Quốc xuất cảnh trái phép từ tỉnh Điện Biên, Việt Nam sang Lào.

Ngày 27/4/2021, Nguyễn Văn T gọi điện thoại cho Vàng Văn M trú tại thôn H, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai rủ M cùng đi xuống tỉnh Điện Biên chơi với Nguyễn Văn T. Đêm ngày 27/4/2021 Thủy gọi điện thoại thông báo cho Nguyễn Văn T biết hai người quốc tịch Trung Quốc đã sang Việt Nam, Thủy bảo Nguyễn Văn T đến khu vực cầu B thuộc thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai đón. Nguyễn Văn T gọi điện thoại cho Đặng Minh H trú tại tổ 4, thị trấn Bát Xát, huyện B, tỉnh Lào Cai thuê H chở Nguyễn Văn T và bạn của Nguyễn Văn T là Vàng Văn M từ Lào Cai đến tỉnh Điện Biên chơi, giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/01 km còn từ Điện Biên về Lào Cai bằng 30% giá trị lúc đi, khi nào quay về đến Lào Cai sẽ thanh toán tiền. Nguyễn Văn T tiếp tục gọi điện thoại cho Trần Đức D trú tại thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai thuê D chở hai người khách từ Lào Cai đến tỉnh Điện Biên chơi giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) khi quay về Lào Cai sẽ thanh toán tiền, địa điểm đón khách tại khu vực cầu B thuộc thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khoảng hơn 01 giờ ngày 28/4/2021, Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà ra đầu cầu B gặp một người đàn ông không biết tên và địa chỉ giao cho Nguyễn Văn T 02 người đàn ông quốc tịch Trung Quốc, giao xong người đàn ông đi về phía cánh

đồng, lúc đó khoảng 02 giờ sáng ngày 28/4/2021 D lái xe taxi biển kiểm soát 24A - 12543 đến đón Nguyễn Văn T và 02 người đàn ông quốc tịch Trung Quốc đi được khoảng 01km thì Nguyễn Văn T xuống xe và hẹn D chở 02 người khách đến tỉnh Điện Biên. Nguyễn Văn T cùng M lên xe ô tô biển kiểm soát 24A - 12227 do H điều khiển đi từ xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai đến Điện Biên, trên đường đi Nguyễn Văn T gọi điện thoại cho D để hỏi lộ trình đi. Khoảng 09 giờ sáng ngày 28/4/2021 Nguyễn Văn T gọi điện thoại thông báo cho Lý A T biết Nguyễn Văn T đang đưa 02 người quốc tịch Trung Quốc đi đến khu vực thị xã M, tỉnh Điện Biên, Nguyễn Văn T bảo Lý A T đi tìm người để đưa 02 người quốc tịch Trung Quốc xuất cảnh trái phép sang Lào, Lý A T gọi điện thoại thuê Chàng A D trú tại bản H, xã M, huyện M thuê D để đưa 02 người quốc tịch Trung Quốc xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Lào.

Khoảng 10 giờ cùng ngày Nguyễn Văn T gọi điện thoại bảo Lý A T ra đón, Nguyễn Văn T gặp Lý A T tại ngã ba huyện M, Nguyễn Văn T và Lý A T cùng nhau đưa 02 người quốc tịch Trung Quốc đi theo hướng vào xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, trên đường đi Lý A T gọi điện thoại cho D hẹn gặp nhau tại km 16 Quốc lộ 12 thuộc xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, gặp nhau D nói cho Lý A T và Nguyễn Văn T biết không liên hệ được ai đưa 02 người quốc tịch Trung Quốc xuất cảnh trái phép sang Lào. Lý A T gọi điện thoại cho Lý A G sinh sống ở Lào thuê G dẫn đường đưa 02 người quốc tịch Trung Quốc xuất cảnh trái phép sang Lào nhưng G không đồng ý. Nguyễn Văn T bảo D chở 02 người khách quay về huyện M, trên đường quay về M Nguyễn Văn T gọi điện thoại cho Thủy thống nhất trả thêm tiền công cho Lý A T và người dẫn đường đưa 02 người quốc tịch Trung Quốc xuất cảnh trái phép sang Lào. Nguyễn Văn T nói với Lý A T sẽ trả thêm tiền công cho Lý A T tham gia tổ chức cho 02 người quốc tịch Trung Quốc xuất cảnh trái phép sang Lào là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và bảo Lý A T tiếp tục tìm người đưa 02 người quốc tịch Trung Quốc xuất cảnh trái phép sang Lào với tiền công trả cho người dẫn đường là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)/01 người Trung Quốc. Lý A T gọi điện thoại cho một người đàn ông cũng tên là Lý A T trước đây làm phụ xe tuyến Điện Biên - Quảng Ninh thuê Lý A T dẫn đường đưa 02 người quốc tịch Trung Quốc xuất cảnh trái phép sang Lào, hẹn gặp nhau tại khu vực ngã ba xã P, huyện Đ trên đường đi từ huyện M về Điện Biên Nguyễn Văn T cho Lý A T ứng trước tiền công số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Khoảng 13 giờ ngày 28/4/2021, Lý A T và Nguyễn Văn T gặp người đàn ông tên là Lý A T tại khu vực ngã ba xã P, huyện Đ, được biết Lý A T không liên hệ được với ai để đưa người quốc tịch Trung Quốc xuất cảnh trái phép sang Lào. Nguyễn Văn T bảo H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 24A - 12227 chở Nguyễn Văn T, M, Lý A T đi phía trước, còn D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 24A - 12543 chở 02 người đàn ông quốc tịch Trung Quốc tên là Bảo Nghiêu B và Triệu Văn B đi phía sau theo hướng từ thành phố Đ đi huyện M, đi qua thành phố Đ mục đích đưa Bảo Nghiêu B và Triệu Văn B về Lào Cai trả cho Thủy nhưng nếu trên đường đi tìm được người dẫn đường thì sẽ tiếp tục đưa 02 người quốc tịch Trung Quốc xuất cảnh trái phép sang Lào, trên đường đi Lý A T trả lại cho Nguyễn Văn T số tiền 2.000.000

đồng (Hai triệu đồng). Khi đi đến km 143 + 500 Quốc lộ 12 thuộc tổ 11, thị trấn M, huyện M thì bị tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên phát hiện kiểm tra đưa về Cơ quan Công an để làm việc. Ngày 30/4/2021, Nguyễn Văn T, Lý A T bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên khởi tố, bắt tạm giam.

Tại bản Cáo trạng số: 51/CT-VKS-P1 ngày 11/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Nguyễn Văn T, Lý A T để xét xử về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Lý A T đều phạm tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 15; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lý A T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 348 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, lắp 01 sim mạng Vinaphone số thuê bao 0832612818.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý A T do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo Lý Văn Lý A T không bổ sung gì với bản bào chữa của người bào chữa. Các bị cáo đều không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Lý A T không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng, không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội

đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã Lý A T khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo tuổi đời còn trẻ nhận thức còn hạn chế và nhất thời phạm tội, những người Trung Quốc mà các bị cáo định đưa sang Lào vẫn chưa đưa sang được bên Lào; ngoài ra bị cáo Lý A T còn tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị áp dụng Điều 54 và Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo Lý A T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị không áp dụng khoản 4 Điều 348 Bộ luật Hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý A T.

Đối với 02 người đàn ông có quốc tịch Trung Quốc là Bảo Nghiêu B và Triệu Văn B đều trình bày: Bảo Nghiêu B và Triệu Văn B đều là người quốc tịch Trung Quốc, do muốn sang Lào để làm ăn buôn bán nhưng do dịch bệnh Covid-19 nên không thể trực tiếp từ Trung Quốc sang Lào được nên Bảo Nghiêu B, Triệu Văn B đã lên mạng xã hội liên hệ với một người không quen biết để thuê tổ chức cho nhập cảnh trái phép vào Lào Cai, Việt Nam và đi từ Lào Cai, Việt Nam đến Điện Biên, Việt Nam để xuất cảnh trái phép sang Lào, thì bị cơ quan Công an phát hiện. Hiện đã được Cơ quan An ninh điều tra bàn giao cho Phòng xuất nhập cảnh Công an tỉnh Điện Biên xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Lý A T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn T, Lý A T:**

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Lý A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định được.

Ngày 25/4/2021 Nguyễn Văn T trú tại thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai nhận cuộc điện thoại của người quen cũ tên là Thủy nhà ở tỉnh Yên Bái đặt vấn đề thuê Nguyễn Văn T tổ chức cho 02 người quốc tịch Trung Quốc tên là Bảo Nghiêu B và Triệu Văn B xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Lào, Thủy hứa trả công cho Nguyễn Văn T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) còn các chi phí đi lại, ăn uống, thuê người đưa hai người quốc tịch Trung Quốc xuất

cảnh trái phép từ Việt Nam sang Lào hết bao nhiêu, Nguyễn Văn T ứng ra trước Thủy sẽ chuyển khoản trả cho Nguyễn Văn T sau khi Nguyễn Văn T đưa được hai người quốc tịch Trung Quốc xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Lào. Nguyễn Văn T gọi điện cho Lý A T nhà ở bản H1, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên rủ Lý A T tham gia tổ chức cho 02 người quốc tịch Trung Quốc xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Lào, Lý A T sẽ được trả tiền công là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), Lý A T đồng ý, Nguyễn Văn T giao cho Lý A T tìm người dẫn đường để đưa 02 người quốc tịch Trung Quốc là Bảo Nghiêu B và Triệu Văn B xuất cảnh trái phép từ tỉnh Điện Biên - Việt Nam sang Lào.

Tuy nhiên các bị cáo đã không tìm được người để đưa hai người có quốc tịch Trung Quốc sang Lào như đã bàn bạc. Khi đi đến km 143 + 500 Quốc lộ 12 thuộc tổ 11, thị trấn M, huyện M thì bị tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên phát hiện kiểm tra đưa về Cơ quan Công an để làm việc. Ngày 30/4/2021, Nguyễn Văn T, Lý A T bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên khởi tố, bắt tạm giam.

Hai người Trung Quốc sau đó đưa đi cách ly y tế để phòng chống dịch bệnh Covid-19 hiện 02 người Trung Quốc, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã giao cho Phòng quản lý xuất nhập cảnh xử lý theo quy định của pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận hành vi đó của các bị cáo Nguyễn Văn T, Lý A T đã phạm tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo quy định tại Điều 348 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

*Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi tổ chức cho 02 người có quốc tịch Trung Quốc xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Lào qua đường bộ của các bị cáo, đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động quản lý xuất nhập cảnh và cư trú của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nhất là trong tình hình hiện nay dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, các cơ quan chức năng đang tăng cường các biện pháp phòng chống nhằm ngăn chặn, đẩy lùi dịch bệnh không làm lây lan ra cộng đồng.

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ. Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Nguyễn Văn T đóng vai trò chính vừa là người khởi xướng và liên hệ thuê xe taxi đưa 02 người quốc tịch Trung Quốc từ Lào Cai đến Điện Biên và rủ Lý A T cùng thực hiện việc đưa 02 người Trung Quốc sang Lào. Việc các bị cáo không đưa được 02 người quốc tịch Trung Quốc từ Việt Nam sang Lào là nằm ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo. Do vậy cần xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án và áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

**[2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:**

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lý A T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị xử phạt 02 (Hai) tù, đến năm 2019 mới chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo đã có thời gian chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca, tỉnh Yên Bái nhưng vẫn không tu tỉnh mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi bị bắt, các bị cáo đã Lý A T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo đều được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với Lý A T trong quá trình làm phụ xe chạy tuyến Điện Biên - Lào Cai, bị cáo đã tích cực giúp đỡ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm, ngày 31/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm, Công an tỉnh Lai Châu có Công văn số: 322/CV-CSMT đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo Lý Văn Lý A T được áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lý A T ngoài lần phạm tội này đều chưa bị xét xử về tội danh nào khác, chưa bị xử lý hành chính, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên được xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Mặc dù bị cáo Lý A T sinh sống ở vùng sâu, vùng xa am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Các bị cáo đều biết và nhận thức rất rõ tác hại của dịch bệnh Covid-19 và việc xuất, nhập cảnh đối với người nước ngoài sẽ làm nguy cơ lây lan dịch bệnh nhưng chỉ vì lợi ích trước mắt mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật và tác hại của dịch bệnh để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử phạt tù có thời hạn như đề nghị của Kiểm sát viên để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên cũng cần phải áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp với vai trò, mức độ hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện.

Tại phiên tòa bị cáo Lý A T tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, xét thấy thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam cũng đã đủ để bị cáo nhận ra lỗi lầm, hiện nay con của bị cáo còn nhỏ (sinh năm 2020). Do vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam cũng đủ để giáo dục bị cáo.

**[3] Về hình phạt bổ sung:**

Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 4 Điều 348 Bộ luật Hình sự:

*“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.*

Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của các bị cáo lao động tự do, làm nương không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

**[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên,** trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Lý A T, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[5] Về vật chứng vụ án:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus tạm giữ của Nguyễn Văn T và chiếc điện thoại Iphone 8 Plus bên trong có lắp 01 sim mạng Vinaphone tạm giữ của Lý A T, do các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần bị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

**[6] Về án phí:** Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Nguyễn Văn T, Lý A T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng xét thấy bị cáo Lý A T là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; áp dụng điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý A T; bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**[7] Về các vấn đề khác:**

Bị cáo Nguyễn Văn T khai người đàn ông tên là Thủy nhà ở tỉnh Yên Bái là người đã liên hệ với Nguyễn Văn T để đưa 02 người quốc tịch Trung Quốc xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Lào; bị cáo Lý A T khai đã liên lạc với một người đàn ông tên là Lý A T trước đây làm phụ xe tuyến Điện Biên - Quảng Ninh thuê Lý A T dẫn đường đưa 02 người quốc tịch Trung Quốc xuất cảnh trái phép sang Lào. Do Nguyễn Văn T và Lý A T không biết rõ nhân thân lai lịch, quá trình điều tra không đủ điều kiện, điều tra xác minh làm rõ nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với Chàng A D và Lý A G là những người mà Lý A T đã liên lạc để thuê tìm người đưa 02 người quốc tịch Trung Quốc xuất cảnh trái phép sang Lào; Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, xác minh nhưng D và G đều không

có mặt tại nơi cư trú, nên chưa điều tra xác minh làm rõ được, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ nếu có đủ căn cứ, xử lý sau.

Đối với Vàng Văn M, Đặng Quang H, Trần Đức D là những người được Nguyễn Văn T rủ đi chơi và thuê chở 02 người quốc tịch Trung Quốc. Quá trình điều tra xác định M, H, D đều không biết 02 người trên là người quốc tịch Trung Quốc và cũng không biết việc Nguyễn Văn T, Lý A T thực hiện hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, nên không đặt vấn đề xử lý trong vụ án.

Đối với 02 người quốc tịch Trung Quốc gồm: Bảo Nghiêu B, Triệu Văn B đã lên mạng xã hội liên hệ với một người không quen biết để thuê tổ chức cho nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và từ Việt Nam xuất cảnh trái phép sang Lào. Do không xác định được người đã tổ chức cho 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nên không điều tra, xác minh làm rõ được. Hành vi của 02 người Trung Quốc chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nhập cảnh trái phép. Ngày 20/5/2021 Phòng quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Lý A T đều phạm tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”.

#### **2. Về hình phạt:**

**2.1.** Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/4/2021.

**2.2.** Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 15; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lý A T 05 (Năm) tháng 04 (Bốn) ngày tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/4/2021 đến ngày 30/9/2021.

Áp dụng Khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Lý A T tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về tội danh nào khác.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus số IMEI 352066060133373, màu xám, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng. Không kiểm tra được hoạt động của máy (Tạm giữ của Nguyễn Văn T).

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen có ốp điện thoại màu đen, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng. Không kiểm tra được hoạt động của máy, bên trong máy có lắp 01 sim mang vinaphone, số thuê bao 0832612818 (tạm giữ của Lý A T).

*(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 11/8/2021 giữa Cơ quan An ninh Điều tra - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên).*

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý A T. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/9/2021).

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa bà Trần Thị S;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai (Thông báo);
- UBND xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (Tòa án nhân dân Tối cao);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Trọng Đoàn**